

Nhận thức và thái độ của người học đối với phản hồi sửa lỗi trong kỹ năng viết

Dương Hồng Anh*

*ThS. DH Ngoại Ngữ, ĐHQG HN

Received: 16/04/2024; Accepted: 26/04/2024; Published: 15/5/2024

Abstract: This research investigates students' perceptions and preferences regarding corrective feedback in writing classes. Corrective feedback plays a crucial role in enhancing students' writing skills, yet its effectiveness largely depends on how it is perceived and received by students. Through a mixed-methods approach, incorporating surveys and interviews, this study examines students' attitudes towards different types of corrective feedback, their preferences, and the impact of feedback on their writing development. The findings reveal nuanced insights into students' preferences and shed light on effective feedback strategies for writing instructors.

Keywords: Corrective feedback, writing classes, student perception and preferences, writing development

1. Đặt vấn đề

Phản hồi sửa lỗi trong dạy và học kỹ năng viết từ lâu đã là chủ đề được quan tâm trong lĩnh vực giảng dạy ngôn ngữ. Hiệu quả của phản hồi trong việc cải thiện kỹ năng viết của học sinh không chỉ phụ thuộc vào các chiến lược được người hướng dẫn sử dụng mà còn phụ thuộc vào cách học sinh nhận thức và đánh giá các chiến lược này. Nghiên cứu này nhằm mục đích khám phá nhận thức và sở thích của học sinh về phản hồi sửa lỗi trong các lớp viết, tập trung vào việc tìm hiểu loại phản hồi nào mà học sinh thấy hữu ích và có động lực nhất.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Phản hồi Sửa lỗi trong lớp Viết

2.1.1. Tầm quan trọng của Phản hồi Sửa lỗi trong Lớp Viết

Phản hồi hiệu quả là điều cần thiết cho sự phát triển khả năng viết của học sinh (Ferris, 2010). Đặc biệt, phản hồi sửa lỗi cung cấp cho học sinh thông tin cụ thể về lỗi trong bài viết và hướng dẫn cách cải thiện (Ellis, 2009). Tuy nhiên, hiệu quả của phản hồi sửa lỗi phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm thời gian, tần suất và cách thức đưa ra phản hồi (Hyland & Hyland, 2006).

2.1.2. Các loại phản hồi sửa lỗi

Có nhiều loại phản hồi sửa lỗi khác nhau, bao gồm chỉnh sửa trực tiếp, chỉnh sửa gián tiếp và phản hồi bằng ngôn ngữ học (Ferris, 2003). Sửa trực tiếp bao gồm việc sửa một cách rõ ràng các lỗi trong bài viết của học sinh, trong khi sửa gián tiếp đưa ra gợi ý hoặc gợi ý để cải thiện mà không trực tiếp sửa lỗi. Phản hồi ngôn ngữ học tập trung vào việc giải thích các quy tắc ngữ pháp hoặc cung cấp ví dụ để giúp học sinh hiểu và

tự sửa lỗi (Lyster & Ranta, 1997).

2.1.3 Nhận thức của học sinh về phản hồi sửa lỗi

Nhận thức của học sinh về phản hồi sửa lỗi có thể tác động đáng kể đến hiệu quả của nó. Nghiên cứu cho thấy rằng sinh viên thích những loại phản hồi nhất định hơn những loại phản hồi khác và sở thích của họ có thể thay đổi tùy thuộc vào các yếu tố như trình độ ngôn ngữ, nền tảng văn hóa và phong cách học tập cá nhân (Lee, 2013). Hiểu được nhận thức của học sinh về phản hồi khác phục là rất quan trọng để giáo viên có thể điều chỉnh chiến lược phản hồi một cách hiệu quả.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này sử dụng phương pháp tiếp cận hỗn hợp, kết hợp khảo sát và phỏng vấn, để điều tra nhận thức và sở thích của sinh viên về phản hồi sửa lỗi trong các lớp viết. Cuộc khảo sát đã thu thập dữ liệu định lượng về thái độ của sinh viên đối với các loại phản hồi khác nhau, trong khi các cuộc phỏng vấn cung cấp những hiểu biết định tính về trải nghiệm và sở thích của sinh viên.

2.3. Kết quả nghiên cứu

2.3.1 Kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát chỉ ra rằng phần lớn học sinh đánh giá cao phản hồi sửa chữa và tin rằng nó có lợi cho sự phát triển khả năng viết của các em. Tuy nhiên, có sự khác biệt về sở thích đối với các loại phản hồi cụ thể. Trong khi một số học sinh thích sửa lỗi trực tiếp vì sự rõ ràng và tức thời, thì những học sinh khác thể hiện sự thoải mái hơn khi giáo viên áp dụng sửa lỗi gián tiếp, do học sinh cảm thấy bớt áp lực và có lợi hơn cho việc học tập tự chủ.

2.3.2 Kết quả phỏng vấn

Các cuộc phỏng vấn cung cấp những hiểu biết sâu sắc hơn về nhận thức và sở thích của học sinh đối với hình thức phản hồi sửa lỗi. Nhiều học sinh bày tỏ sự ưa thích kết hợp sửa lỗi trực tiếp và gián tiếp, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc nhận được hướng dẫn cụ thể đồng thời có cơ hội sửa lỗi một cách độc lập. Ngoài ra, một số học sinh nhấn mạnh tầm quan trọng của phản hồi không chỉ tập trung vào việc sửa lỗi mà còn đưa ra những lời nhận xét mang tính xây dựng và khen ngợi những điểm mạnh trong bài viết của học sinh.

2.4. Thảo luận

Các kết quả này cho thấy rằng không có cách tiếp cận chung cho tất cả mọi học sinh khi áp dụng phương pháp phản hồi sửa lỗi trong các lớp dạy kỹ năng viết. Thay vào đó, giáo viên cần xem xét yếu tố cá nhân và phong cách học tập của học sinh khi đưa ra phản hồi. Một cách tiếp cận cân bằng kết hợp các loại phản hồi khác nhau, phù hợp với nhu cầu của học sinh, sẽ mang lại hiệu quả cao hơn trong việc thúc đẩy sự phát triển kỹ năng viết và xây dựng một môi trường học tập tích cực.

3. Đề xuất

Kết quả của nghiên cứu này có một số ý nghĩa đối với giáo viên. Đầu tiên, giáo viên nên cố gắng cung cấp phản hồi rõ ràng, cụ thể và phù hợp với nhu cầu của từng học sinh. Thứ hai, giáo viên nên lưu ý đến sở thích của học sinh đối với các loại phản hồi khác nhau và linh hoạt trong cách tiếp cận. Cuối cùng, giáo viên nên nhấn mạnh tầm quan trọng của phản hồi như một công cụ học tập và khuyến khích học sinh tích cực tham gia và phản hồi lại các nhận xét của giáo viên để cải thiện kỹ năng viết của mình.

Giáo viên dạy kỹ năng viết nên áp dụng cách tiếp cận cân bằng, kết hợp nhiều chiến lược khác nhau như sửa lỗi trực tiếp, phản hồi siêu ngôn ngữ, nhắc lại lỗi sai, lặp lại có chủ ý, đưa ra gợi ý, và phản hồi đồng cấp. Trong khuôn khổ nghiên cứu này, các quy tắc áp dụng các phương pháp cơ bản là sửa lỗi trực tiếp và phản hồi siêu ngôn ngữ.

Áp dụng chiến lược sửa lỗi trực tiếp

Sửa lỗi có chọn lọc: Thay vì cố gắng sửa mọi lỗi, người hướng dẫn nên ưu tiên các lỗi có tần suất cao hoặc nghiêm trọng đang cản trở việc giao tiếp hoặc hiểu bài. Việc tập trung vào một số lĩnh vực chính cho phép người học tập trung vào việc nắm vững các đặc điểm ngôn ngữ cụ thể.

Phản hồi ngay lập tức: Việc sửa lỗi trực tiếp ngay sau khi học sinh hoàn thành bài viết sẽ củng cố mối liên hệ giữa lỗi và sửa lỗi. Phản hồi ngay lập tức giúp

người học nhận ra và sửa lỗi hiệu quả hơn, dẫn đến cải thiện trình độ viết nhanh hơn.

Cân bằng giữa độ chính xác và sự trôi chảy: Mặc dù việc sửa lỗi trực tiếp nhằm mục đích cải thiện độ chính xác nhưng giáo viên cũng nên cân bằng giữa nhu cầu về sự trôi chảy và diễn đạt bằng văn bản. Quá chú trọng vào việc sửa lỗi có thể làm giảm tính sáng tạo và sự tự tin của người học. Vì vậy, điều cần thiết là cung cấp sự củng cố tích cực để giao tiếp hiệu quả bên cạnh việc sửa lỗi.

Giải thích rõ ràng: Ngoài việc chỉ ra lỗi, giáo viên nên đưa ra lời giải thích hoặc ví dụ rõ ràng để giúp người học hiểu tại sao việc sửa lỗi là cần thiết. Lời giải thích mang tính này giúp nâng cao nhận thức của người học về các quy tắc và nguyên tắc ngôn ngữ, tạo điều kiện cho việc ghi nhớ lâu dài và áp dụng các hình thức chính xác.

Khuyến khích tự sửa lỗi: Sau khi trực tiếp sửa lỗi, giáo viên có thể khuyến khích học sinh xem lại bài viết của mình và cố gắng xác định và sửa lỗi một cách độc lập. Quá trình tự sửa lỗi này thúc đẩy tính tự chủ của người học và củng cố việc học bằng cách tích cực thu hút học sinh tham gia vào quá trình ôn tập.

Phản hồi được cá nhân hóa: Việc điều chỉnh trực tiếp phù hợp với nhu cầu và mức độ thành thạo của từng người học đảm bảo rằng phản hồi đó phù hợp và có ý nghĩa. Giáo viên nên xem xét nền tảng ngôn ngữ, phong cách học tập và các điểm yếu cụ thể của người học khi đưa ra phản hồi khác phục.

Áp dụng chiến lược Phản hồi siêu ngôn ngữ

Phản hồi siêu ngôn ngữ liên quan đến việc cung cấp cho người học sự hiểu biết về các quy tắc và nguyên tắc ngôn ngữ cơ bản đằng sau những lỗi đó. Khi áp dụng phản hồi siêu ngôn ngữ trong dạy viết, giáo viên có thể sử dụng các chiến lược sau để nâng cao hiệu quả:

Xác định các mẫu và quy tắc: Giáo viên nên giúp người học xác định các mẫu lỗi lặp đi lặp lại trong bài viết và hiểu các quy tắc ngữ pháp hoặc ngôn ngữ liên quan đến những lỗi này. Bằng cách nhận biết các mẫu, người học có thể hiểu sâu sắc hơn về cấu trúc ngôn ngữ và áp dụng kiến thức này vào bài viết của mình.

Cung cấp ví dụ và phản ví dụ: Sử dụng ví dụ và phản ví dụ có thể làm rõ các khái niệm ngôn ngữ và minh họa việc áp dụng đúng các quy tắc ngôn ngữ. Giáo viên có thể làm rõ các trường hợp tuân thủ đúng quy tắc và đối chiếu chúng với các ví dụ về lỗi, cho phép người học nhận ra sự khác biệt và tiếp thu cách sử dụng đúng.

(Xem tiếp trang 226)

Trước khi nghe: Trước khi nghe một đoạn âm thanh mới, hãy suy nghĩ về các chủ đề, từ vựng hoặc trải nghiệm liên quan. Xác định lý do tại sao nghe bài tập đó.

Trong khi nghe: Tập trung vào những ý chính, chú ý đến thông điệp tổng thể. Lắng nghe các từ khóa và cụm từ truyền tải những điểm chính. Sử dụng manh mối ngữ cảnh để hiểu về ý nghĩa của từ vựng hoặc cách diễn đạt không quen thuộc.

Sau khi nghe: Phân tích những khó khăn gặp phải trong hoạt động nghe đó và các nguyên nhân. Việc phân tích này sẽ cung cấp thông tin cho các chiến lược học tập trong tương lai.

3. Kết luận

Chiến lược siêu nhận thức có ý nghĩa quan trọng trong việc cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh. Bằng cách áp dụng các chiến lược siêu nhận thức, người học có thể nhận thức rõ hơn về quá trình nghe của chính mình, đưa ra quyết định sáng suốt về chiến lược học tập và chủ động điều chỉnh trải nghiệm học tập của mình. Việc áp dụng các chiến lược siêu nhận thức trong việc cải thiện kỹ năng nghe tiếng Anh giúp

người học có được cách tiếp cận tích cực và có chủ ý trong việc học của mình. Bằng cách nhận thức được quá trình nghe của chính mình, người học có thể sử dụng các kỹ thuật hiệu quả một cách chiến lược, thích ứng với các bối cảnh khác nhau và liên tục cải thiện khả năng hiểu cũng như trình độ nghe tổng thể của mình.

Tài liệu tham khảo

1. Flavell, J. H. (1976). Metacognitive aspects of problem solving. In L. B. Resnick (Ed.), *The nature of intelligence*. Hillsdale, NJ: Erlbaum.

2. Wenden, A. (1998). Metacognitive knowledge and language learning. *Applied Linguistics*, 19(4), 515-537.

3. Hartman, H. J. (2001). *Metacognition in learning and instruction: Theory, research and practice* (Vol. 19). Springer Science & Business Media.

4. Zhang, L., & Seepho, S. (2013). Metacognitive strategy use and academic reading achievement: Insights from a Chinese context. *Electronic Journal of Foreign Language Teaching*, 10 (1), 54-69.

Nhận thức và thái độ của người học đối với... (tiếp theo trang 214)

Khuyến khích phân tích và phản ánh: Lời giải thích bằng ngôn ngữ học khuyến khích người học phân tích bài viết của họ một cách nghiêm túc và suy ngẫm về lý do đằng sau lỗi đó. Giáo viên có thể gợi ý người học suy nghĩ về lý do tại sao một cấu trúc ngôn ngữ hoặc lựa chọn từ cụ thể lại sai và cách sửa nó.

Tạo điều kiện cho thảo luận và hợp tác: Việc tạo cơ hội thảo luận và hợp tác cho phép người học trao đổi ý tưởng, chia sẻ hiểu biết và cùng nhau khám phá các khái niệm ngôn ngữ. Giáo viên có thể tạo các cuộc thảo luận nhóm trong đó người học phân tích các văn bản mẫu, xác định lỗi và cùng sửa các lỗi đó. Phản hồi và thảo luận ngang hàng có thể làm phong phú thêm sự hiểu biết của người học và cung cấp nhiều góc nhìn về việc sử dụng ngôn ngữ.

Tích hợp các hoạt động nhận thức ngôn ngữ: Giáo viên có thể kết hợp các hoạt động nhận thức ngôn ngữ vào hướng dẫn viết để nâng cao nhận thức. Các hình thức tiến hành như phân tích lỗi, câu hỏi ngữ pháp và trò chơi ngôn ngữ khuyến khích người học kiểm tra cấu trúc ngôn ngữ trong ngữ cảnh và áp dụng kiến thức của mình vào các bài viết đích thực.

Ngoài ra, giáo viên nên xem xét mức độ thành thạo, phong cách học tập và nền tảng văn hóa của người học

khi đưa ra phản hồi. Việc đưa ra phản hồi kịp thời và cụ thể, cùng với cơ hội sửa lỗi ngay lập tức và cơ hội tương tác có thể giúp nâng cao hiệu quả của phản hồi sửa lỗi trong các lớp viết.

Tài liệu tham khảo

1. Ferris, D. (2003). Response to student writing: Implications for second language students. Routledge.

2. Ferris, D. (2010). Second language writing research and written corrective feedback in SLA: Intersections and practical applications. *Studies in Second Language Acquisition*, 32(2), 181-201.

3. Ellis, R. (2009). A typology of written corrective feedback types. *ELT Journal*, 63(2), 97-107.

4. Hyland, F., & Hyland, K. (2006). Feedback in second language writing: Contexts and issues. Cambridge University Press.

5. Lee, I. (2013). Research into practice: Written corrective feedback. *Language Teaching*, 46(1), 108-119.

6. Lyster, R., & Ranta, L. (1997). Corrective feedback and learner uptake: Negotiation of form in communicative classrooms. *Studies in Second Language Acquisition*, 19(1), 37-66.